

NGHIÊN CỨU

MÔ HÌNH BỆNH TẬT TỬ VONG CỦA NGƯỜI CAO TUỔI ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH DƯƠNG NĂM 2011

BS.CKII BÙI TẤN DƯƠNG

PGS.TS NGUYỄN VĂN TRÍ

ĐẶT VẤN ĐỀ

- Thế giới và Việt Nam sự già hóa dân số báo trước
- Sự tiến bộ y học tăng tuổi thọ con người
- Năm 2011 Việt Nam bước vào già hóa dân số
- Ngành y tế có chiến lược phù hợp
- Mô hình bệnh tật người cao tuổi là cấp thiết
- Sự gia tăng người cao tuổi tại BVĐK-Bình Dương

MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Mục tiêu tổng quát:

Xác định mô hình bệnh tật tử vong của người cao tuổi điều trị tại BVĐK tỉnh Bình Dương từ tháng 8/2010 đến tháng 8/2011.

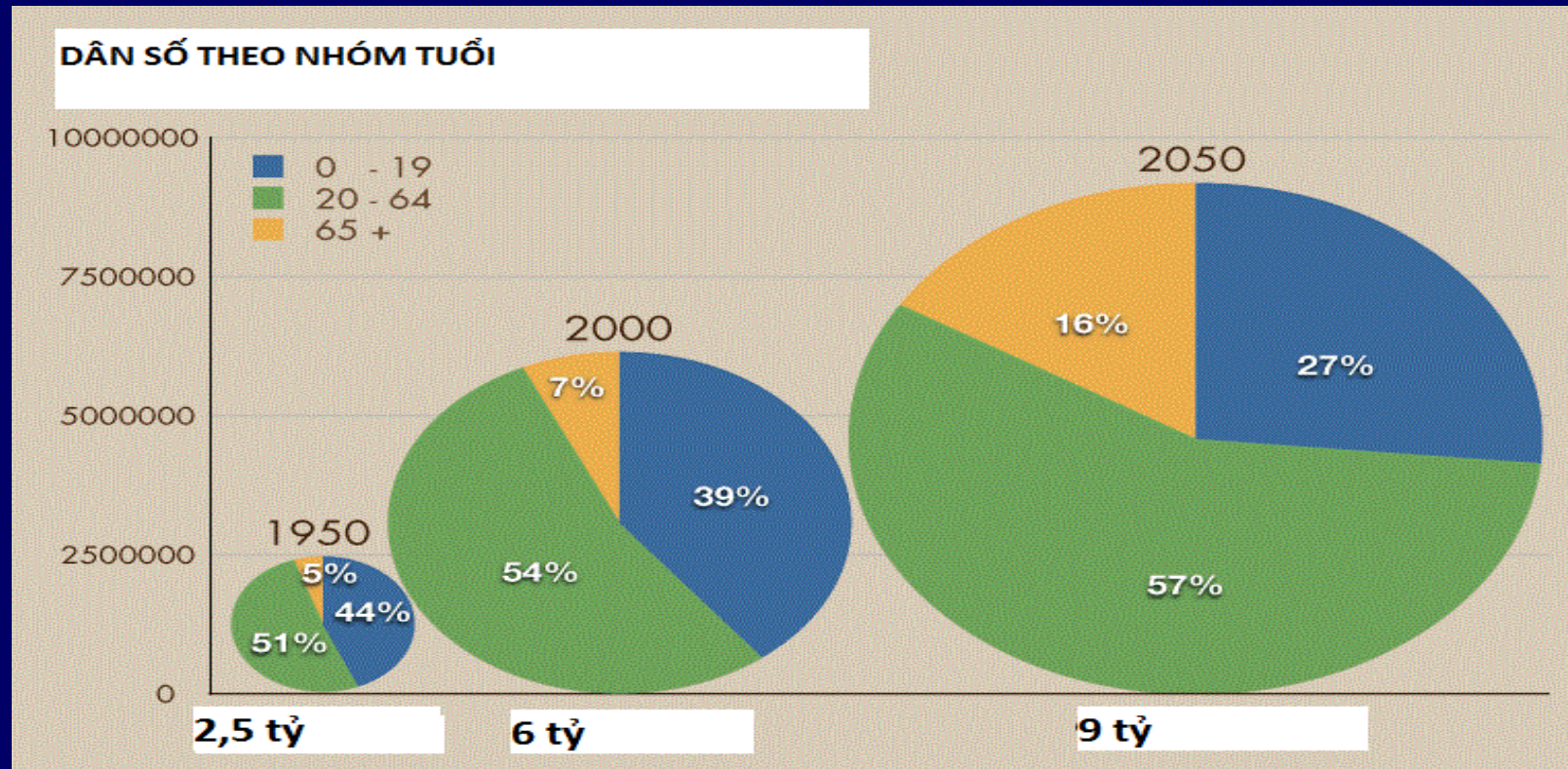
Mục tiêu chuyên biệt

1. Xác định mô hình bệnh tật
2. Đánh giá một số đặc điểm của bệnh nhân người cao tuổi điều trị tại BVĐK tỉnh Bình Dương từ tháng 8/2010 đến tháng 8/2011.

TỔNG QUAN TÀI LIỆU

- **Sự già hóa dân số**
 - ✓ NCT: VN ≥ 60 tuổi; Mỹ ≥ 65 tuổi
 - ✓ Già hoá dân số: DS ≥ 60 tuổi: 10%/ DS ≥ 65 tuổi: 7%
 - ✓ Dân số già: DS ≥ 60 tuổi: 20%/ DS ≥ 65 tuổi: 14%
 - ✓ Năm 2011 Việt Nam người ≥ 65 tuổi là 7%
 - ✓ Năm 2050 ở Mỹ 85 triệu người ≥ 65 tuổi

TỔNG QUAN TÀI LIỆU



Nguồn: Population Division of the Department of Economic and Social Affairs of the United Nations Secretariat, World Population Prospects: The 2007 Revision and World Urbanization Prospects

TỔNG QUAN TÀI LIỆU

Một số nghiên cứu về bệnh tật người cao tuổi

- Dehradu, Ấn Độ (2007): THA, cơ xương khớp, hô hấp
- Eun Kyung Woo, Hàn Quốc (2003): THA, viêm khớp, ĐTĐ
- Ilorin (Nigeria) (2005): THA, đau khớp, ĐTĐ
- FINE: bệnh mạch vành, suy tim, TBMMN, ĐTĐ, BPTNMT
- Lê Văn Tuấn và Nguyễn Hải Hằng (2008): TBMMN, viêm phổi, THA, ĐTĐ type 2
- Nguyễn Đức Chính, Trịnh Thị Bích Hà, Trần Văn Thanh Phong (2009): THA, BTTMCB, TBMMN, ĐTĐ
- Nguyễn Văn Phú: THA, viêm DD-TT, bệnh đường hô hấp dưới mạn, BTTMCB, ĐTĐ

TỔNG QUAN TÀI LIỆU

ICD-10: Phân loại bệnh tật quốc tế và những vấn đề liên quan đến sức khỏe được WHO triển khai sử dụng từ 1993

- Danh mục 21 chương bệnh ký hiệu từ I đến XXI
- Bộ mã 4 ký tự với ký tự đầu tiên là chữ cái (từ A đến Z, trừ U), tiếp đến là 3 ký tự số: từ A00.0 đến Z99.9

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- **Đối tượng nghiên cứu:** Hồ sơ bệnh án của bệnh nhân nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương từ ngày 05/08/2010 đến ngày 05/08/2011.
- **Thiết kế nghiên cứu:** mô tả cắt ngang.
- **Chọn mẫu**
 - + **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Tất cả các bệnh nhân từ **18 tuổi trở lên** nhập viện điều trị nội trú tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương từ ngày 05/08/2010 đến ngày 05/08/2011 có hồ sơ lưu trữ đầy đủ các thông tin cần thu thập.
 - + **Tiêu chuẩn loại trừ:** trốn viện/chuyển viện/khoa nhi/sản-phụ khoa.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Phân loại bệnh tật: Bệnh phân loại theo phân loại quốc tế về bệnh tật lần thứ 10 của tổ chức y tế thế giới (ICD-10), bệnh chính là bệnh khiến bệnh nhân nhập viện còn bệnh đi kèm là bệnh được phát hiện và chẩn đoán trong quá trình nằm viện hoặc bệnh trước đó bệnh nhân đã có và vẫn tồn tại nhưng không khiến cho bệnh nhân phải nhập viện.
- Mã hóa: theo ICD-10

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Đặc điểm mẫu nghiên cứu

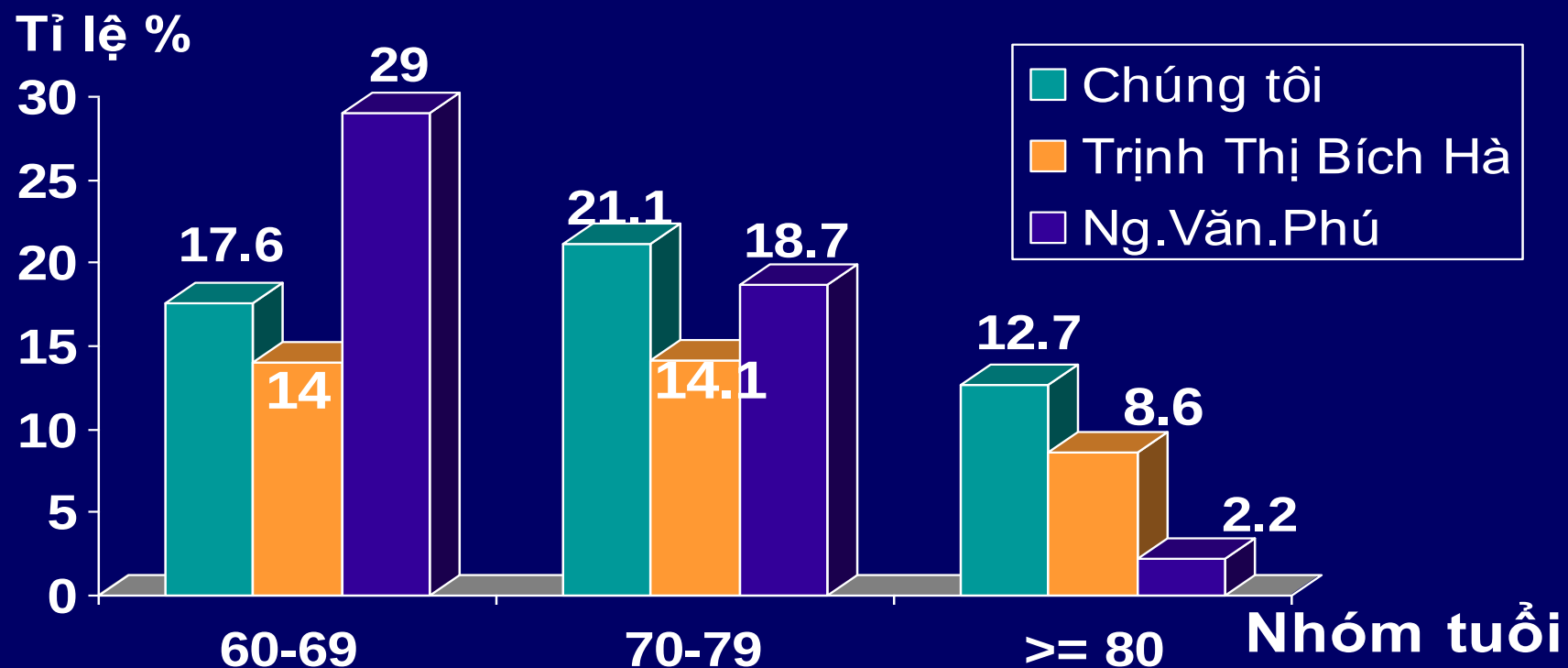
Mẫu nghiên cứu chúng tôi bao gồm 1108 bệnh nhân, trong đó có 570 (51,44%) bệnh nhân 60 tuổi trở lên.

Nghiên cứu	Đặc điểm thống kê	
	Tuổi lớn nhất (tuổi)	Tuổi trung bình (tuổi)
Chúng tôi	100	74 ± 9
Trịnh Thị Bích Hà	98	$72,5 \pm 8,1$
Nguyễn Đức Chinh	95	$73,2 \pm 8,4$

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Đặc điểm mẫu nghiên cứu

Phân bố mẫu nghiên cứu theo nhóm tuổi

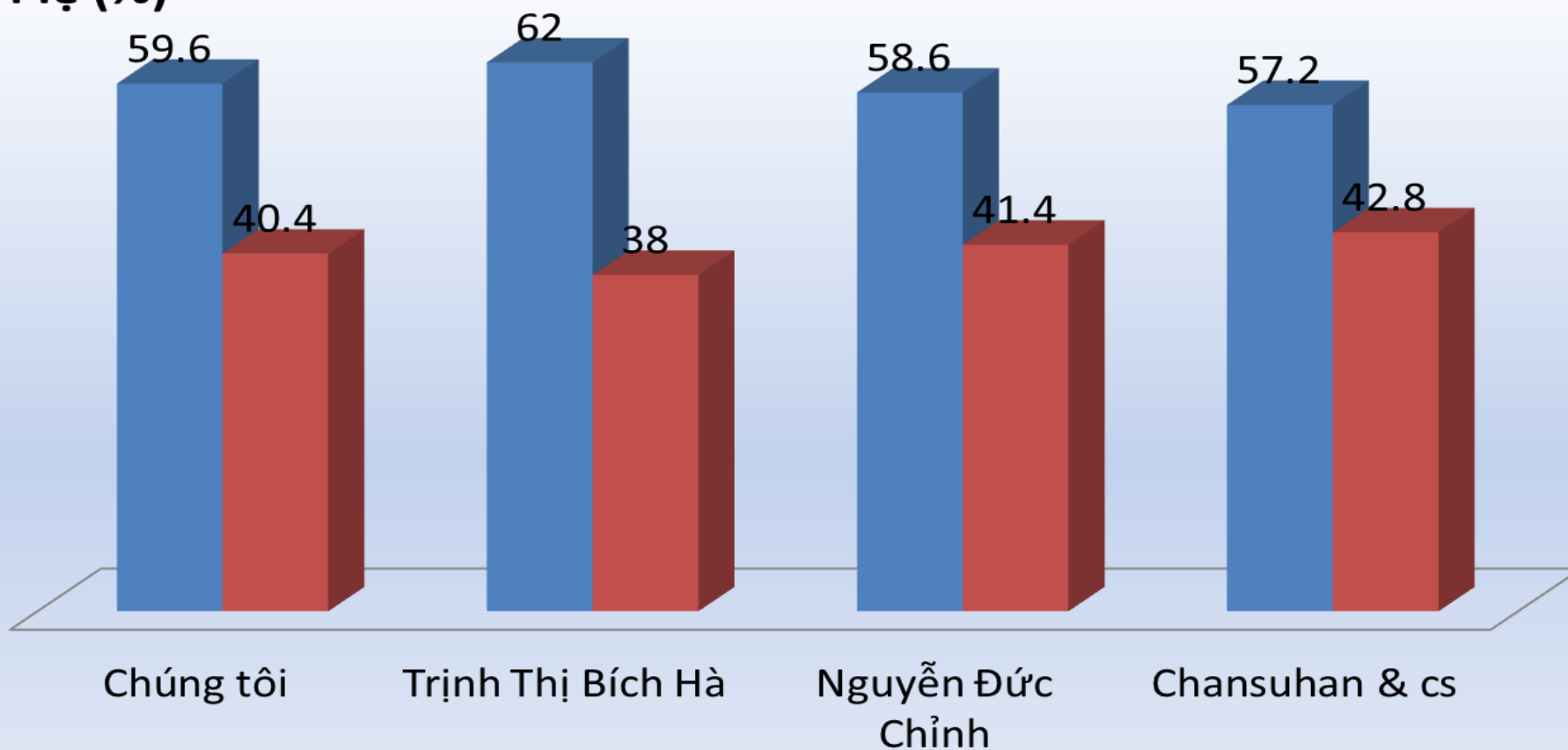


KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Đặc điểm mẫu nghiên cứu Phân bố theo giới

Tỉ lệ (%)

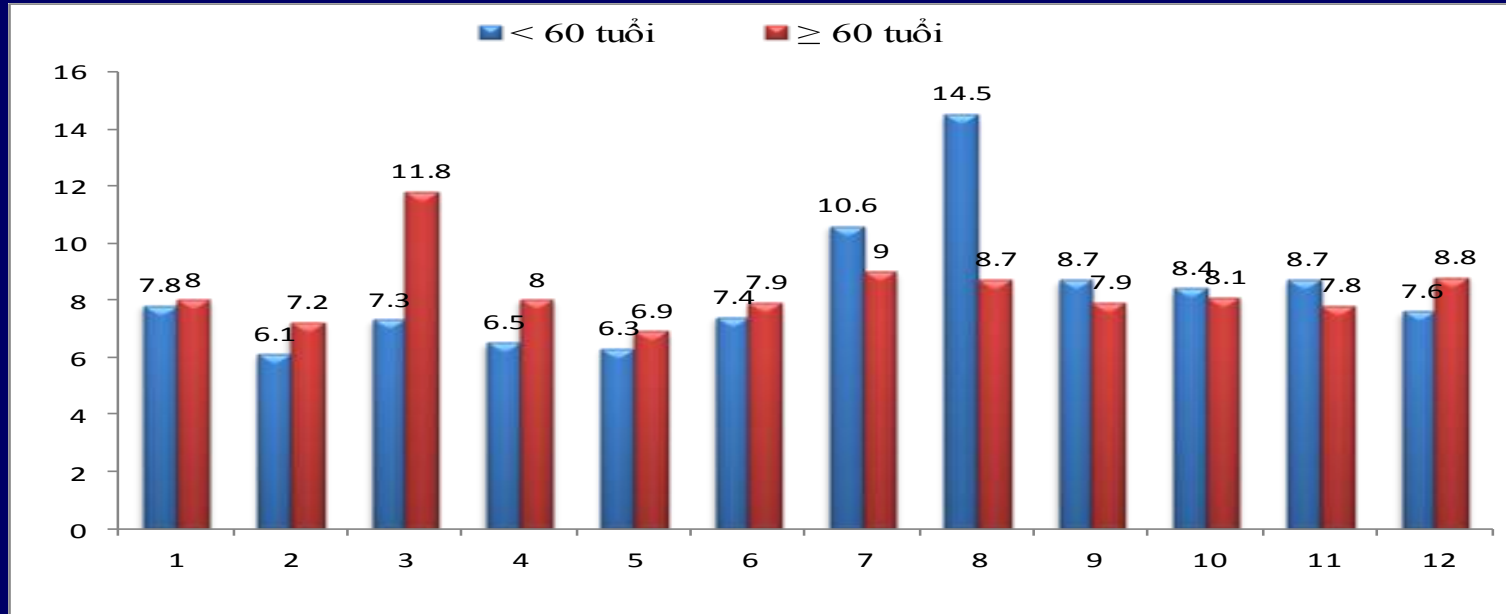
■ Nữ ■ Nam



KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Đặc điểm mẫu nghiên cứu

Tỉ lệ



Tháng

Phân bố mẫu nghiên cứu theo thời điểm nhập viện

Nghiên cứu	Chúng tôi	Nguyễn Đức Chính	Đỗ Chí Cường
Tháng NV cao nhất	Tháng 3	Tháng 3 & Tháng 7	Tháng 3 & Tháng 7
Tháng NV thấp nhất	Tháng 2	Tháng 12	Tháng 5

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Mười bệnh mắc hàng đầu ở người cao tuổi

Chúng tôi	Trịnh Thị Bích Hà BV NDGD	Nguyễn Đức Chính BV 115	Đỗ Chí Cường BV TN
THA	THA	THA	THA
BPTNMT	BTTMCB	ĐTĐ2	BTTMCB
BTTMCB	Bệnh MMN	BTTMCB	ĐTĐ2
Viêm phổi	ĐTĐ 2	Nhồi máu não	Viêm DD – TT
ĐTĐ tuýp 2	Viêm phổi	Rung-cuồng nhĩ	Bệnh MMN
Suy tim	Viêm DD-TT	Rối loạn tiền đình	RLLM
RLNĐG	VRT cấp	NTĐR	Bệnh tim khác
Bệnh thận mạn	BPTNMT	Viêm phổi	THCS
Nhồi máu não	Nhiễm siêu vi	Bệnh thận mạn	RLTĐ
Viêm dạ dày	Bệnh thận mạn	RLLM	Viêm phổi

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Nguyên nhân tử vong theo chương bệnh bao gồm tử vong thực sự và bệnh nặng hấp hối xin về

Chương	Tuần hoàn	Hô hấp	CH3*	CT-NĐ	Nhiễm khuẩn	Da và mô dưới da
Chúng tôi	52,9	17,7	8,8	8,8	2,9	2,9
Nguyễn Văn Phú	43,7	14	14,3	0,43	9	0,5

CH* : chương bệnh triệu chứng, dấu hiệu và những phát hiện lâm sàng và CLS bất thường, không phân loại ở nơi khác

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Các bệnh tử vong thật sự và các bệnh nặng hấp hối xin về

Bệnh	XHN	NMN	SHH	NMCT	Choáng tim	CTSN
Chúng tôi	23,5	17,4	11,8	5,9	2,9	5,9
Trần Mạnh Tường	8,02	5				6,98
Châu Hùng Thái	15,4		3,8	3,8		
Nguyễn Văn Phú	3,3		1,6	10,22	2,98	
Singapore	4,5					0,02
Úc		12,5				0,025
Hoa Kỳ		6,7				
Bhadade RR			57			
Đoài Loan				9,7		
Bắc Mỹ, Châu Âu				40		

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Số lượng bệnh trung bình, số ngày nhập viện, Số loại thuốc sử dụng một ngày nằm điều trị ở người cao tuổi

Nghiên cứu	SL bệnh trung bình	Số ngày NV	SLthuốc sử dụng điều trị
Chúng tôi	2	6	5
Trịnh Thị Bích Hà	2	7	6
Nguyễn Đức Chính	2	8	6
Trần Văn Thanh Phong	2	9	8

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Các nhóm thuốc thường dùng ở NCT

Chúng tôi	Nguyễn Đức Chinh BV 115	Trịnh Thị Bích Hà BV NDGD	Trần Văn Thanh Phong BV CR
Tim mạch	Tim mạch	Tiêu hoá	Tiêu hoá
Kháng sinh	Vitamin	Tim mạch	Tim mạch
Tiêu hoá	Kháng sinh	Kháng sinh	Kháng sinh
Thần kinh	Tiêu hoá	Vitamin	Thần kinh
Vitamin	Nội tiết	Hô hấp	Vitamin

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Tỉ lệ bệnh nội khoa và ngoại khoa

Nghiên cứu	Nội khoa (%)	Ngoại khoa (%)
Chúng tôi	88	12
Phùng Hoàng Đạo	86,4	13,6
Nguyễn Thành Danh	87,6	12,4

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Các bệnh có phẫu thuật thường gặp

Bệnh lý (ICD)	Chúng tôi (n = 65)		Lê Thu Nga (n = 84)		Nguyễn Thành Danh (n = 124)	
	Tần số	Tỉ lệ(%)	Tần số	Tỉ lệ(%)	Tần số	Tỉ lệ(%)
Đục T□	20	30,7	26	31		
Viêm ruột thừa	6	9,2	8	9,5		
Thoát vị bẹn	6	9,2	5	6		
CTSN	4	6,1			5	10,2
Gãy cổ x đùi	3	4,6			4	8,1

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Bệnh kèm theo thường gặp/BN phẫu thuật

Bệnh lý (ICD)	Chúng tôi NCT phẫu thuật (n=65)		Phùng Hoàng Đạo NCT phẫu thuật (n=84)		Nguyễn Thành Danh NCT phẫu thuật (n=124)	
	Tần số	Tỉ lệ(%)	Tần số	Tỉ lệ(%)	Tần số	Tỉ lệ(%)
THA	15	28		31,6	9	18,3
ĐTĐ tuýp 2	4	7		14	1	2
Viêm DD-TT	2	4		5,1	2	4,1
Hạ kali máu	2	4			2	4,1
BTTMCB	1	2		8,8		
Bệnh thận mạn	1	2			2	4,1

KẾT LUẬN - 1

❖ Mười bệnh lý thường gặp ở người cao tuổi:

1. Tăng huyết áp
2. Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính
3. Bệnh tim thiếu máu cục bộ
4. Viêm phổi
5. Đái tháo đường type 2
6. Suy tim
7. Rối loạn nước-điện giải
8. Bệnh thận mạn
9. Nhồi máu não
10. Viêm dạ dày

❖ **Nguyên nhân tử vong thường gặp** chương bệnh tuần hoàn, trong đó xuất huyết não là bệnh gây tử vong hàng đầu, ở người cao tuổi

KẾT LUẬN - 2

- ❖ Bệnh nhân nhập viện nhiều nhất tháng 3, thấp nhất tháng 2
- ❖ Số bệnh trung bình ở NCT nhập viện là 2 bệnh, Số loại thuốc dùng trung bình nằm nội viện trong một ngày 6 thuốc, Số ngày nằm viện trung bình là 5 ngày
- ❖ NCT thường dùng nhiều nhất là thuốc tim mạch
- ❖ Tỷ lệ bệnh nội khoa 88%, ngoại khoa 12% (trong đó phẫu thuật là 9%)
- ✓ Đục thủy tinh thể là bệnh lý phẫu thuật chiếm tỷ lệ cao nhất
- ✓ Bệnh lý đi kèm nhiều nhất ở BN phẫu thuật là THA.

KIẾN NGHỊ

- Cần ưu tiên phát triển chuyên khoa sâu các khoa: tim mạch, hô hấp, nội thần kinh.
- Bệnh viện phối hợp với mạng lưới cơ sở y tế của ngành tổ chức tuyên truyền, giáo dục về các bệnh thường gặp ở NCT cho cộng đồng.
- Cần có những nghiên cứu về tương tác thuốc, thành lập hội đồng sử dụng thuốc hợp lý trong bệnh viện.
- Cần có kế hoạch thực hiện đề tài nghiên cứu mô hình bệnh tật tại bệnh viện trong thời gian sắp tới, nếu có thể đề xuất nghiên cứu trên các bệnh viện và cơ sở y tế của ngành.

**CHÂN THÀNH CẢM ƠN QUÝ THẦY
CÔ VÀ CÁC BẠN!**